

Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

Ân Thi, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Dục

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Chử và bà Bùi Thị Huế

Căn cứ các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1989

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1982

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Đỗ Phạm Thùy L, sinh ngày 07/02/2013

2. Cháu Đỗ Phạm Đức H, sinh ngày 05/8/2014

Người đại diện hợp pháp của các cháu: Anh C, chị H – Bố, mẹ đẻ của các cháu
Cùng trú tại: thôn M, thị trấn A, huyện A, tỉnh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị H, anh C đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Phạm Thùy L, sinh ngày 07/02/2013, cháu Đỗ Phạm Đức H, sinh ngày 05/8/2014. Chị H, anh C thỏa thuận anh C được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung là cháu L và cháu H cho đến tuổi thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh C. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H, anh C không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số: 0001498 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Dục